| Trường: TH Thực hành Nguyễn Tất Thành | Thứ Hai ngày 03 tháng 02 năm 2025 |
| --- | --- |
| Lớp: 1A3 | Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt |
| Giáo viên: Đặng Thị Châu Anh | **BÀI 100: oi, ây** |

**I. MỤC TIÊU**

*Sau khi học xong bài này, HS đạt được những yêu cầu sau:*

***1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:***

- Đọc: Nhận biết các vần **oi, ây;** đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có vần **oi, ây.** Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc ***Sói và dê.***

- Nghe – nói: Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **oi, ây.**

- Viết: Viết đúng trên bảng con các vần: **oi, ây, con voi, cây dừa.**

***2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:***

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

***1.Giáo viên:***

- Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài tập.

- Vở Bài tập Tiếng Việt, mẫu chữ vần **oi, ây, con voi, cây dừa.**

***2. Học sinh:***

- Sách Tiếng Việt, Bảng con, phấn, khăn lau bảng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Thời gian** | **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Đồ dùng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TIẾT 1** | | | |  |
| 1 phút | 1. Khởi động | -  Giới thiệu bài: Hôm nay, các em sẽ học hai vần là vần **oi, ây.**  + GV ghi bảng **oi** và phát âm: **oi.**  + GV ghi bảng **ây** và phát âm: **ây.** | - HS theo dõi.  - HS nhắc lại. |  |
| 15 phút | 2. Hình thành kiến thức mới | **a. Dạy vần oi**  - GV chỉ và đọc: **oi**  + Phân tích: Vần **oi** gồm những âm nào?  + GV giới thiệu mô hình **oi.**   | **oi** | | | --- | --- | | **o** | **i** |     + GV gọi HS đánh vần.  - GV giới thiệu hình ảnh, hỏi: Đây là gì?  -  GV viết: con voi  - Trong từ **con voi**, tiếng nào chứa vần **oi**?  - Phân tích tiếng **voi**?    - GV chỉ lại từng mô hình cho HS đọc đánh vần và đọc trơn. | - HS nhắc lại.  - HSTL: Vần **oi** gồm âm **o** đứng trước, âm **i** đứng sau.    - HS đánh vần: **o – i - oi/oi.** (CN, ĐT)  - HS quan sát.  - HS: quả chanh.  - HS đọc  - HSTL: Tiếng **voi** chứa vần **oi**.  - HSTL: Tiếng **voi** gồm âm **v** đứng trước, vần **oi** đứng sau.  - HS đánh vần (cá nhân, tổ, cả lớp): **vờ - oi – voi/ voi.**  - HS đọc. | PPT, SGK |
|  | **b. Dạy vần ây**  - GV chỉ và đọc: **ây**  + Phân tích: Vần **ây** gồm những âm nào?  + GV giới thiệu mô hình **ây.**   | **ây** | | | --- | --- | | **â** | **y** |     + GV gọi HS đánh vần.  - GV giới thiệu hình ảnh, hỏi: Đây là gì?  - GV viết: cây dừa  - Trong từ **cây dừa**, tiếng nào chứa vần **ây**?  - Phân tích: Tiếng **cây** gồm những âm, vần nào?  - GV chỉ lại từng mô hình cho HS đọc đánh vần và đọc trơn.  \* Củng cố: Vừa học vần mới và tiếng mới nào? | - HS nhắc lại.  - HSTL: Vần **ây** gồm âm **â** đứng trước, âm **y** đứng sau.  - HS đánh vần: **â – y - ây/ây.**  - HS quan sát.  - HSTL: cây dừa  - HS đọc.  - HSTL: Tiếng **cây** chứa vần **ây**.  - HSTL: Tiếng **cây** gồm âm **c** đứng trước, vần **ây** đứng sau.  - HS đánh vần (cá nhân, tổ, cả lớp): **cờ - ây – cây/cây.**  - HS đọc.  - Vần oi, ây và voi, cây.  - HS tìm và ghép vần oi, ây, voi, cây. | PPT, SGK |
| 15 phút | 3. Luyện tập | ***Bài tập 2: Mở rộng vốn từ: Tiếng nào có vần oi, tiếng nào có vần ây.***  *a. Xác định yêu cầu.*  - GV nêu yêu cầu của bài tập: Tiếng nào có vần oi, tiếng nào có vần ây.  *b. Nói tên sự vật*  - GV chỉ từng chữ cho HS đọc.  - GV cho HS làm VBT.  - GV quan sát, giúp đỡ HS.  *c. Báo cáo kết quả.*  - GV cho HS báo cáo kết quả: Nêu tiếng có vần oi, ây.    - Cho HS cả lớp nhắc lại.  - Gọi HS tìm tiếng chứa vần oi, ây. | - HS lắng nghe yêu cầu và mở sách đến trang 14.  - HS đọc: *nhà ngói, chó sói, cấy lứa, đám mây, cái còi, nhảy dây.*  - HS làm VBT.  - HS trình bày kết quả:  + Tiếng có vần oi: ngói, sói, còi.  + Tiếng có vần ây: cấy, mây, dây.  - GV chỉ từng hình, cả lớp nhắc lại: Tiếng **ngói** có vần **oi.** Tiếng **cấy** có vần **ây,...**  - HS tìm: bói, hói, trói, bẩy, sẩy, nhẩy… | PPT, SGK, VBT |
|  | ***Bài tập 4: Tập viết***  ***a. Đọc:* oi, ây, con voi, cây dừa.**  ***b. Hướng dẫn viết.***  - GV hỏi HS:  + Những chữa nào cao 5 li? Cao 4 li?  + Những chữ còn lại cao mấy li?  + Có dấu thanh gì?  + Vần **oi:** viết như nào?  - GV viết mẫu  + Từ **con voi**: viết như nào?  - GV viết mẫu.  + Vần **ây:** viết như nào?  - GV viết mẫu.  + Từ **cây dừa:** viết như nào?  - GV viết mẫu. | - Hs đọc.  + HS trả lời.    + Vần **oi:** viết **o** trước, **i** sau.  - HS viết bảng con.  + Viết **con** trước, **voi** sau.  - HS viết bảng con.  + Vần **ây:** viết **â** trước, **y** sau.  - HS viết bảng con.  +Viết **cây** trước **dừa** sau.  - HS viết bảng con. | PPT, SGK, Bảng con |

| **Thời gian** | **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Đồ dùng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **TIẾT 2** | | |  |
| 30 phút | 3. Luyện tập | ***Bài tập 3: Tập đọc***  ***a. Giới thiệu bài***  *-* GV đưa lên bảng hình minh hoạ truyện Sói và dê; giới thiệu hình ảnh dê con, hình ảnh sói bị người đuổi đánh. Các em hãy nghe để hiểu nội dung câu chuyện.  ***b. Đọc mẫu***  - GV đọc mẫu bài.  - Giải nghĩa từ: nện (đánh thật mạnh, thật đau).  ***c. Luyện đọc từ ngữ***  - GV viết những từ ngữ sau: gặm cỏ, thấy sói, ngay trước mặt, bình tĩnh nói, ngon miệng, lấy hết sức, vác gậy chạy lại, nện, nên thân.  - GV cho Hs đọc.  ***d. Luyện đọc câu***  - GV: Bài có mấy câu?  - Đọc vỡ: GV chỉ chậm từng tiếng trong câu cho HS đọc thầm rồi đọc thành tiếng. Đọc liền 2 câu: *Dê con bèn... “Be... be*...”.  - Đọc tiếp nối từng câu.  - GV sửa lỗi phát âm cho HS.  ***e. Thi đọc nối tiếp đoạn***  - Bài chia làm 2 đoạn (3/4 câu).  - GV cho HS luyện đọc theo cặp, tổ.  - Thi đọc nối tiếp đoạn theo cặp, tổ.  - Cho Hs đọc cả bài.  ***g. Tìm hiểu bài đọc***  - GV nêu YC của BT: Các ý 1, 2 của truyện đã được đánh số. Cần đánh tiếp số thứ tự các ý 3, 4.    - GV chỉ từng ý, cả lớp đồng thanh. \* Cả lớp đọc lại 2 trang bài 94. | - HS theo dõi.    - HS lắng nghe.  - HS theo dõi.    - HS đọc.  - HSTL: có 7 câu.  - HS đọc (cả lớp đọc thầm - cá nhân - cả lớp đọc thành tiếng)  - HS đọc tiếp nối cá nhân, theo cặp.  - HS theo dõi.  - HS luyện đọc.  - Từng cặp, tổ lên thi đọc đoạn.  - 1 HS đọc cả bài.  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - 1 HS giỏi nói nội dung tranh 1 và 2: (1) Sói sắp ăn thịt dê con. (2) Dê con nói muốn hát tặng sói một bài để sói ngon miệng.  - HS làm bài trong VBT hoặc làm miệng.  - 1 HS nói kết quả: Số thứ tự đúng của các tranh là 1 – 2 – 4 – 3.  - Cả lớp đọc lại.  \* Cả lớp nhìn SGK đọc. | PPT, SGK, VBT |

RÚT KINH NGHIỆM SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

| Trường: TH TH Nguyễn Tất Thành | Thứ Ba ngày 04 tháng 02 năm 2025 |
| --- | --- |
| Lớp: 1A3 | Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt |
| Giáo viên: Đặng Thị Châu Anh | **BÀI 101: ôi, ơi** |

1. **Mục tiêu**

*Sau khi học xong bài này, HS đạt được những yêu cầu sau:*

***1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:***

- Đọc: Nhận biết các vần **ôi, ơi;** đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có vần **ôi, ơi.** Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc ***Ong và bướm.***

- Nghe – nói: Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ôi, ơi.**

- Viết: Viết đúng trên bảng con các vần: **ôi, ơi, trái ổi, bơi lội.**

***2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:***

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

***1.Giáo viên:***

- Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài tập.

- Vở Bài tập Tiếng Việt, mẫu chữ vần **ôi, ơi, trái ổi, bơi lội.**

***2. Học sinh:***

- Sách Tiếng Việt, Bảng con, phấn, khăn lau bảng.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Thời gian** | **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Đồ dùng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **TIẾT 1** | | |  |
| 1 phút | 1. Khởi động | -  Giới thiệu bài: Hôm nay, các em sẽ học hai vần là vần **ôi, ơi.**  + GV ghi bảng **ôi** và phát âm: **ôi.**  + GV ghi bảng **ơi** và phát âm: **ơi.** | - HS theo dõi.  - HS nhắc lại. |  |
| 17 phút | 2. Hình thành kiến thức mới | **a. Dạy vần ôi**  - GV chỉ và đọc: **ôi**  + Phân tích: Vần **ôi** gồm những âm nào?  + GV giới thiệu mô hình **ôi.**   | **ôi** | | | --- | --- | | **ô** | **i** |     + GV gọi HS đánh vần.  - GV giới thiệu hình ảnh, hỏi: Đây là gì?  -  GV viết: trái ổi  - Trong từ **trái ổi**, tiếng nào chứa vần **ôi**?  - Phân tích tiếng **ổi**?    - GV chỉ lại từng mô hình. | - HS nhắc lại.  - HSTL: Vần **ôi** gồm âm **ô** đứng trước, âm **i** đứng sau.    - HS đánh vần: **ô – i - ôi/ ôi.** (CN, ĐT)  - HS quan sát.  - HS: trái ổi  - HS đọc  - HSTL: Tiếng **ổi** chứa vần **ôi**.  - HSTL: Tiếng ổi gồm vần ôi và thanh hỏi.  - HS đánh vần (cá nhân, tổ, cả lớp): **ô - i – ôi – hỏi - ổi/ ổi.**  - HS đọc. | PPT, SGK |
|  | **b. Dạy vần ơi**  - GV chỉ và đọc: **ơi**  + Phân tích: Vần **ơi** gồm những âm nào?  + GV giới thiệu mô hình **ơi.**   | **ơi** | | | --- | --- | | **ơ** | **i** |     + GV gọi HS đánh vần.  - GV giới thiệu hình ảnh, hỏi: Đây là gì?  - GV viết: bơi lội  - Trong từ **bơi lội**, tiếng nào chứa vần **ơi**?  - Phân tích: Tiếng **sách** gồm những gì?  - GV chỉ lại từng mô hình cho HS đọc đánh vần và đọc trơn.  - So sánh vần ôi, ơi.    \* Củng cố: Vừa học vần mới và tiếng mới nào? | - HS nhắc lại.  - HSTL: Vần **ơi** gồm âm **ơ** đứng trước, âm **i** đứng sau.    - HS đánh vần: **ơ – i - ơi / ơi.**  - HS quan sát.  - HSTL: bơi lội  - HS đọc.  - HSTL: Tiếng **bơi** chứa vần **ơi**.  - HSTL: Tiếng **bơi** gồm âm b đứng trước, vần **ơi** đứng sau.  - HS đánh vần (cá nhân, tổ, cả lớp): **bờ – ơi - bơi/ bơi.**  - HS đọc.  - Giống: Vần **ôi, ơi** đều có âm cuối i.  - Khác: Vần **ôi** bắt đầu bằng **ô**, vần **ơi** bắt đầu bằng **ơ**.  - Vần ôi, ơi, ổi, bơi.  - HS tìm và ghép vần ôi, ơi, ổi, bơi. | PPT, SGK |
|  | ***Bài tập 2: Ghép chữ với hình cho đúng***  *a. Xác định yêu cầu.*  - GV nêu yêu cầu của bài tập: Ghép chữ với hình.  *b. Nói tên sự vật*  - GV chỉ từng chữ cho HS đọc.  - GV cho HS làm VBT.  - GV quan sát, giúp đỡ HS.  *c. Báo cáo kết quả.*  - GV cho HS lên bảng làm.  - Cho HS cả lớp nhắc lại.    - Tìm tiếng có vần ôi, ơi. | - HS lắng nghe yêu cầu và mở sách đến trang 16.  - HS đọc: *rối nước, phơi thóc, cái chổi, đồ chơi, đĩa xôi, cái nồi.*  - HS làm VBT.  - HS làm bài.  - HS nêu các tiếng có vần ôi, ơi.  + Tiếng có vần ôi: rối, chổi, xôi, nồi.  + Tiếng có vần ơi: phơi, chơi.  - GV chỉ từng hình, cả lớp nhắc lại: Tiếng **rối** có vần **ôi.** Tiếng **phơi** có vần **ơi,...**  - HS tìm: bội, trội, khối, chơi, bởi,… | PPT, SGK, VBT |
| 17 phút | 3. Luyện tập | ***Bài tập 4: Tập viết***  ***a. Đọc:* ôi, ơi, trái ổi, bơi lội.**  ***b. Hướng dẫn viết.***  - GV hỏi HS:  + Những chữa nào cao 5 li? Cao 3 li?  + Những chữ còn lại cao mấy li?  + Có dấu thanh gì?  + Vần **ôi:** viết như nào?  - GV viết mẫu  + Từ **trái ổi**: viết như nào?  - GV viết mẫu.  + Vần **ơi:** viết như nào?  - GV viết mẫu.  + Từ **bơi lội:** viết như nào?  - GV viết mẫu. | - Hs đọc.  + HS trả lời.  + Vần **ôi:** viết **ô** trước, **i** sau.  - HS viết bảng con.  + Viết **trái** trước, **ổi** sau.  - HS viết bảng con.  + Vần **ơi:** viết **ơ** trước, **i** sau.  - HS viết bảng con.  +Viết **bơi** trước **lội** sau.  - HS viết bảng con. | PPT, SGK, Bảng con |

| **Thời gian** | **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Đồ dùng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **TIẾT 2** | | |  |
| 35 phút | 3. Luyện tập | ***Bài tập 3: Tập đọc***  ***a. Giới thiệu bài***  *-* GV chỉ hình minh hoạ bài thơ Ong và bướm; giới thiệu hình ảnh vườn hoa rực rỡ, ong đang chăm chỉ bay đi làm mật, bướm bay tới rủ ong cùng đi chơi.  ***b. Đọc mẫu***  - GV đọc mẫu bài, giọng vui, nhẹ nhàng.  - Giải nghĩa từ: lượn (di chuyển bằng cách chao nghiêng thân hoặc uốn mình theo đường vòng); chơi rong (đi chơi lang thang, không có mục đích).  ***c. Luyện đọc từ ngữ***  - GV viết những từ ngữ sau**: bướm trắng, lượn vườn hồng, bay vội, rủ đi chơi, trả lời, việc chưa xong, chơi rong, không thích.**  - GV cho Hs đọc.  ***d. Luyện đọc câu***  - GV: Bài có mấy dòng thơ?  - Đọc vỡ: GV chỉ chậm từng tiếng trong từng dòng cho HS đọc thầm rồi đọc thành tiếng.  - Đọc tiếp nối từng dòng thơ.  - GV sửa lỗi phát âm cho HS.  ***e. Thi đọc nối tiếp theo đoạn***  - Bài chia làm 2 đoạn (6/6 dòng).  - GV cho HS luyện đọc theo cặp, tổ.  - Thi đọc nối tiếp đoạn theo cặp, tổ.  - Cho Hs đọc cả bài.  ***g. Tìm hiểu bài đọc***  - GV nêu YC của BT    -  GV chốt lại đáp án: Ý a.    ***h. học thuộc lòng bài thơ***  - GV hướng dẫn HS học thuộc bài thơ theo cách xoá dần từng chữ, chỉ giữ lại những chữ đầu dòng. Sau đó xoá hết.  \* Cả lớp đọc lại 2 trang bài 101. | - HS theo dõi.    - HS lắng nghe.  - HS theo dõi.    - HS đọc.  - HSTL: có 12 dòng.  - HS đọc (cả lớp đọc thầm - cá nhân - cả lớp đọc thành tiếng)  - HS đọc tiếp nối cá nhân, theo cặp.  - HS theo dõi.  - HS luyện đọc.  - Từng cặp, tổ lên thi đọc đoạn.  - 1 HS đọc cả bài.  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - 1 HS đọc 2 ý (a, b).  - HS làm bài trong VBT hoặc viết ý mình chọn vào thẻ.   -  HS báo cáo kết quả: ý (a) đúng.  1 HS hỏi - cả lớp đáp:  + 1 HS: Vì sao ong không đi chơi cùng bướm?  + Cả lớp: Vì ong nghe lời mẹ, làm xong việc mới đi chơi.  - HS thi đọc thuộc 6 dòng thơ đầu / 6 dòng thơ cuối / cả bài thơ.  \* Cả lớp nhìn SGK đọc. | PPT, SGK, VBT |

RÚT KINH NGHIỆM SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**I. Mục tiêu**

| Trường: TH TH Nguyễn Tất Thành | Thứ Ba ngày 04 tháng 02 năm 2025 |
| --- | --- |
| Lớp: 1A3 | Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt |
| Giáo viên: Đặng Thị Châu Anh | **Tập viết: oi, ây, ôi, ơi** |

*Sau khi học xong bài này, HS đạt được những yêu cầu sau:*

***1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:***

- Viết đúng **oi, ây, ôi, ơi, con voi, cây dừa, trái ổi, bơi lội** **-** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

***2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:***

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Chữ mẫu. Vở *Luyện viết 1,* tập hai.

***2. Học sinh:*** Bảng con, phấn, khăn lau bảng. Vở *Luyện viết 1,* tập hai.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Thời gian** | **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Đồ dùng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 phút | 1. Khởi động | - GV viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay các em sẽ tập viết các vần **oi, ây, ôi, ơi, con voi, cây dừa, trái ổi, bơi lội.** | - HS lắng nghe yêu cầu. |  |
| 13 phút | 2. Hình thành kiến thức mới | **a. Đọc** các vần vần **oi, ây, ôi, ơi, con voi, cây dừa, trái ổi, bơi lội.**  - GV chiếu các vần, tiếng.  - GV yêu cầu HS đọc.  **b. Tập viết: oi, ây, con voi, cây dừa**  - Gọi HS đọc.  - Yêu cầu HS nói cách viết**:**  + Vần **oi**: Viết như nào?  - GV vừa viết mẫu: viết otrước, nối liền viết tiếp i.  + Từ con voi: Viết thế nào?  - GV viết mẫu vừa viết vừa nói: viết **con** trước voi sau.  + Vần ây: gồm những chữ nào?  - GV vừa viết mẫu và nói: viết â trước, nối liền viết tiếp y.  + Từ cây dừa: Viết thế nào?  - GV viết mẫu vừa viết vừa nói: viết chữ cây trước dừa sau.  **c. Tập viết: ôi, ơi, trái ổi, bơi lội.**  - Gọi HS đọc **ôi, ơi, trái ổi, bơi lội.**  - Yêu cầu HS nói cách viết tiếng:  + Vần ôi: Viết như nào?  - GV vừa viết mẫu: viết ô trước, nối liền viết tiếp i.  + Từ trái ổi: Viết thế nào?  - GV viết mẫu vừa viết vừa nói: viết trái trước ổi sau.  + Vần ơi: Viết như nào?  - GV vừa viết mẫu: viết ô trước, nối liền viết tiếp i.  + Từ bơi lội: Viết như nào?  - GV viết mẫu và nêu cách viết. | - HS quan sát.  - HS đọc.  - 2 HS đọc.  - HSTL: viết chữ otrước con chữ i sau.  - HS theo dõi.  - Viết chữ con trước voi sau.  - Hs theo dõi.  - HSTL: gồm 2 chữ, viết chữ âtrước chữ y sau.  - HS theo dõi.  + Viết chữ cây trước dừa sau.  - Hs theo dõi.  - Hs đọc lại.  - HSTL: viết con chữ ô trước con chữ i sau.  - HS theo dõi.  - Viết chữ trái trước **ổi** sau.    - HSTL: viết ơ trước i sau.  - HS theo dõi.  - HSTL: Viết bơi trước, lội sau.  - HS theo dõi. | PPT, SGK, bảng con |
| 15 phút | 3. Luyện tập | - Cho HS lấy vở Luyện viết 1  - GV nêu nội dung bài viết.  - GV nhắc lại yêu cầu của bài.  - Cho cả lớp nhắc lại tư thế, cách cầm bút đúng, viết đúng.  - Cho HS tập tô, tập viết vào vở  - Nhận xét đánh giá bài viết cho HS.  - Dặn HS về nhà luyện tập thêm. | - HS lấy vở Luyện viết.  - HS nhắc lại.  - HS nhắc lại tư thế ngồi viết.  - Thực hành tô vở tập viết. | Vở luyện viết |

RÚT KINH NGHIỆM SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

| Trường: TH Thực hành Nguyễn Tất Thành | Thứ Ba ngày 04 tháng 02 năm 2025 |
| --- | --- |
| Lớp: 1A3 | Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt |
| Giáo viên: Đặng Thị Châu Anh | **BÀI 102: ui, ưi (Tiết 1)** |

1. **Mục tiêu**

*Sau khi học xong bài này, HS đạt được những yêu cầu sau:*

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- HS nhận biết vần ***ui****,****ưi***; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ***ui****,****ưi***.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng các tiếng có vần ***ui***, vần ***ưi***.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Hạt nắng bé con*.

- Viết đúng: **u*i****,****ngọn núi, ưi, gửi thư*** (trên bảng con).

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Giúp HS phát triển năng lực ngôn ngữ:

- Qua hình ảnh hạt nắng giúp hs nhận biết cần phải quan tâm giúp đỡ mọi người xung quanh.

**II. CHUẨN BỊ**

-  Máy tính, màn hình/máy chiếu để chiếu lên bảng nội dung bài học, bài Tập đọc.

**-** *VBT Tiếng Việt 1, tập hai*. Có thểsửdụng các thẻchữ để HS làm BT đọc hiểu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Thời gian** | **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Đồ dùng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TIẾT 1** | | | |  |
| 5phút | 1. Khởi động | - Ổn định.  - Kiểm tra bài cũ:  Gọi 2 HS đọc bài tập đọc Ong và bướm tr.17, SGK *Tiếng Việt 2, tập hai*).  -  Nhận xét.  - Giới thiệu bài: Hôm nay, các em sẽ được học 2 vần mới, đó là vần **ui, ưi.** | - Hát.  - 2 HS đọc bài.  - Lắng nghe.  - Nhắc lại tựa bài. | PPT, Video bài hát |
| 15 phút | 2. Hình thành kiến thức mới | **1.1 Dạy vần ui**  - Gọi HS đọc vần mới.  +  GV chỉ từng chữ **u** và **i.**  -  Gọi HS phân tích, đánh vần vần **ui**    - GV chỉ mô hình từng vần,yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:   | **ui** | | --- |  | **u** | **i** | **:u - i- ui / ui** | | --- | --- | --- |   Giới thiệu từ khóa:  GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ  gì?  - Chúng ta có từ mới: ngọn núi.  - Trong từ ngọn núi, tiếng nào có vần ui?  - Em hãy phân tích tiếng **núi**?  - GV chỉ mô hình tiếng **núi**, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn:   | **núi** | | --- |  | **n** | **ui** | **: n- ui - nui- sắt - núi** / **núi** | | --- | --- | --- |   **1.2  Dạy vần ưi**  - Gọi HS đọc vần mới  +  GV chỉ từng chữ **ư** và **i.**  - Gọi HS phân tích, đánh vần vần **ưi**.    - GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:   | **ưi** | | --- |  | **ư** | **i** | **:ư - i- ưi / ưi** | | --- | --- | --- |   - Giới thiệu từ khóa:  GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  - Chúng ta có từ mới: gửi thư.  - Trong từ gửi thư, tiếng nào có vần **ưi**?  - Em hãy phân tích tiếng **gửi**?  - GV chỉ mô hình tiếng **gửi**, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn   | **gửi** | | --- |  | **g** | **ưi** | : **gờ- ưi - gưi - hỏi - gửi** / **gửi** | | --- | --- | --- |   **1.3. Củng cố**  - Các em vừa học 2 vần mới là vần gì?  - Các em vừa học 2 tiếng mới là tiếng gì? | + 1 HS đọc: **u - i – ui**  **+**  Cả lớp nói: **ui**  -  Vần **ui** có âm **u** đứng trước, âm **i** đứng sau ⇨**u - i- ui**.  -  HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  - Tranh vẽ ngọn núi.  - Tiếng *núi*  có vần ui.  - Tiếng *núi*  có âm *n (nờ)* đứng trước, vần *ui* đứng sau ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếng*núi*:**nờ- ui - nui – sắt - núi** / **núi**.  -  HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.    + 1 HS đọc: **ư - i – ưi**  **+**  Cả lớp nói: **ưi**  -  Vần **ưi** có âm **ư** đứng trước, âm **i** đứng sau ⇨**ư - i- ưi**.  -  HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  - Tranh vẽ một bạn gái đang gửi thư.  - Tiếng *gửi* có vần ưi.  - Tiếng *gửii* có âm *g* (*gờ*) đứng trước, vần *ưi* đứng sau ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếng*gửi*:**gờ- ưi - gưi- hỏi - gửi** / **gửi.**  -  HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.    - Vần ui, vần ưi. Đánh vần: **u - i - ui / ui; ư - i - ưi / ưi.**  - tiếng núi, tiếng gửi. Đánh vần:**nờ- ui - nui - sắt - núi** / **núi**; **gờ- ưi - gưi - hỏi - gửi** / **gửi.** | PPT, SGK |
| 15phút | 3. Luyện tập | **2.1 Mở rộng vốn từ**  - Nêu yêu cầu: Tìm tiếng có vần ui, tiếng có vần ưi?  - GV chỉ từng từ ngữ dưới mỗi hình, gọi HS đọc.  - GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc nhỏ.  - Yêu cầu HS làm vào VBT: gạch 1 gạch dưới tiếng có vần **ui**, gạch 2 gạch dưới tiếng có vần **ưi**.  - Gọi HS trình bày kết quả.  - Nhận xét.  Giải thích nghĩa từ **khung cửi**: đó là vật dụng dùng để dệt vải.  **2. 2 Tập viết**  *a) YC HS đọc các vần, tiếng vừa học.*  *b) Viết vần:* ***ui, ưi****.*  - Vần **ui**: chữ **u** viết trước, chữ **i** viết sau. Chú ý nối nét từ **u** sang **i**.  - Vần **ưi**: chữ **ư** viết trước, chữ **i** viết sau. Chú ý nối nét từ **ư** sang **i**.  *Lưu ý: các con chữ cao 2 ô li.*  *c) Viết tiếng: (ngọn)* ***núi****,* ***gửi*** *(thư)*.  **- núi**: viết **n** trước, **ui** sau, dấu sắt đặt trên u.  - **gửi**: viết **g** trước, **ưi** sau, dấu hỏi đặt trên ư.  *Lưu ý: con chữ g cao 5 ô li.* | - 1 HS đọc.  - Cả lớp đọc nhỏ.  - HS làm vào VBT: Tranh 1 *cúi*. Tranh 2 *ngửi*. Tranh 3 *múi cam*. Tranh 4 *túi xách*. Tranh 5 *chui*. Tranh 6 *khung cửi*.  - Sửa bài.  - Lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.  - ui, ngọn núi, ưi, gửi thư.  - HS quan sát, lắng nghe.  - Viết vào bảng con.    - HS quan sát, lắng nghe.  - Viết vào bảng con. | PPT, SGK, VBT |

RÚT KINH NGHIỆM SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

| Trường: TH Thực hành Nguyễn Tất Thành | Thứ Tư ngày 05 tháng 02 năm 2025 |
| --- | --- |
| Lớp: 1A3 | Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt |
| Giáo viên: Đặng Thị Châu Anh | **BÀI 102: ui, ưi (Tiết 2)** |

1. **Mục tiêu**

*Sau khi học xong bài này, HS đạt được những yêu cầu sau:*

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- HS nhận biết vần ***ui****,****ưi***; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ***ui****,****ưi***.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng các tiếng có vần ***ui***, vần ***ưi***.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Hạt nắng bé con*.

- Viết đúng: **u*i****,****ngọn núi, ưi, gửi thư*** (trên bảng con).

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Giúp HS phát triển năng lực ngôn ngữ:

- Qua hình ảnh hạt nắng giúp hs nhận biết cần phải quan tâm giúp đỡ mọi người xung quanh.

**II. CHUẨN BỊ**

-  Máy tính, màn hình/máy chiếu để chiếu lên bảng nội dung bài học, bài Tập đọc.

**-** *VBT Tiếng Việt 1, tập hai*. Có thể sử dụng các thẻ chữ để HS làm BT đọc hiểu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Thời gian** | **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt đồn của HS** | **Đồ dùng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TIẾT 2** | | | |  |
| 30phút | 4.Luyện tập | **2.3 Tập đọc**  ***2.3.1 Giới thiệu bài***  - Gọi 1 HS đọc tên bài tập đọc.  - Yêu cầu HS quan sát tramh. Tranh vẽ cảnh gì?  ***2.3.2 Hướng dẫn HS luyện đọc***  *a) GV đọc mẫu:* giọng nhẹ nhàng, tình cảm.  *b) Luyện đọc từ ngữ:*  - GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: hạt nắng, xuống đất, gãy cành, sụt sùi, an ủi, gửi tặng, vàng óng, thì thầm, phả, đội đất, cánh tay hồng, bên kia núi.  - Giải nghĩa từ: an ủi là làm cho ai đó bớt buồn phiền, đau khổ.  *c) Luyện đọc câu:*  - Bài đọc có mấy câu?  - GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.  - Đọc nối từng câu.  d) Thi đọc đoạn, bài (chia làm 3 đoạn: mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn)  ***2.3.3 Tìm hiểu bài đọc***  - Nêu yêu cầu: ghép đúng.  - Yêu cầu HS làm vào VBT.  - Gọi HS trình bày kết quả.  - Nhận xét.  - Nhắc lại kết quả. | - Hạt nắng bé con.  - Tranh vẽ hoa hồng đang buồn và khóc, phía trên có mặt trời đang tỏa nắng.  - Lắng nghe.  - HS đọc cá nhân, cả lớp.    - Lắng nghe.  - Bài đọc có 6 câu.  - HS 1 đọc câu 1, cả lớp đọc lại ⇨HS 2 đọc câu 2, cả lớp đọc lại,… đến hết bài đọc.  - Đọc nối tiếp (cá nhân, nhóm).  - Thi đọc theo nhóm, tổ.  - HS đọc câu hỏi.  - HS trình bày.  - 1 HS hỏi, cả lớp trả lời.  - Mẹ mặt trời thả hạt nắng xuống chơi.  - Bông hồng được hạt nắng an ủi.  - Hạt nắng giúp hạt cây nảy mầm. | PPT, SGK, VBT |
| 5phút | 5. Vận dụng | - YC HS tìm tiếng ngoài bài có vần **ui, ưi.**  - YC HS đặt câu với tiếng tìm được.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò về đọc bài Tập đọc cho người thân nghe., xem trước bài 103 (uôi, ươi). | - HS nêu.  - HS nêu.  - Lắng nghe.  - Thực hiện. |  |

RÚT KINH NGHIỆM SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

| Trường: TH TH Nguyễn Tất Thành | Thứ Tư ngày 05 tháng 02 năm 2025 |
| --- | --- |
| Lớp: 1A3 | Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt |
| Giáo viên: Đặng Thị Châu Anh | **BÀI 103: uôi, ươi (Tiết 1)** |

1. **Mục tiêu**

*Sau khi học xong bài này, HS đạt được những yêu cầu sau:*

***1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:***

- Đọc: Nhận biết các vần **uôi, ươi;** đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có vần **uôi, ươi.** Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc ***Cá và chim.***

- Nghe – nói: Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **uôi, ươi.**

- Viết: Viết đúng trên bảng con các vần: **uôi, ươi, dòng suối, quả bưởi.**

***2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:***

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

***1. Giáo viên:***

- Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài tập.

- Vở Bài tập Tiếng Việt, mẫu chữ vần **uôi, ươi, dòng suối, quả bưởi.**

***2. Học sinh:***

- Sách Tiếng Việt, Bảng con, phấn, khăn lau bảng.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Thời gian** | **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Đồ dùng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TIẾT 1** | | | |  |
| 1 phút | 1. Khởi động | -  Giới thiệu bài: Hôm nay, các em sẽ học hai vần là vần **uôi, ươi**  + GV ghi bảng **uôi** và phát âm: **uôi.**  + GV ghi bảng **ươi** và phát âm: **ươi.** | - HS theo dõi.  - HS nhắc lại. |  |
| 15 phút | 2. Hình thành kiến thức mới | **a. Dạy vần uôi**  - GV chỉ và đọc: **uôi**  + Phân tích: Vần **uôi** gồm những âm nào?  + GV giới thiệu mô hình **uôi.**   | **uôi** | | | --- | --- | | **uô** | **i** |     + GV gọi HS đánh vần.  - GV giới thiệu hình ảnh, hỏi: Đây là gì?  -  GV viết: dòng suối  - Trong từ **dòng suối**, tiếng nào chứa vần **uôi**?  - Phân tích tiếng **suối**?    - GV chỉ lại từng mô hình. | - HS nhắc lại.  - HSTL: Vần **uôi** gồm âm **uô** đứng trước, âm **i** đứng sau.    - HS đánh vần: **uô – i - uôi/ uôi.** (CN, ĐT)  - HS quan sát.  - HS: dòng suối  - HS đọc  - HSTL: Tiếng **suối** chứa vần **uôi**.  - HSTL: Tiếng **suối** gồm âm **s** đứng trước, vần uôi đứng sau và thanh sắc trên ô.  - HS đánh vần (cá nhân, tổ, cả lớp): **sờ - uôi – suôi – sắc – suối/ dòng suối.**  - HS đọc. | PPT, SGK |
|  | **b. Dạy vần ươi**  - GV chỉ và đọc: **ươi**  + Phân tích: Vần **ươi** gồm những âm nào?  + GV giới thiệu mô hình **ươi.**   | **ươi** | | | --- | --- | | **ươ** | **i** |     + GV gọi HS đánh vần.  - GV giới thiệu hình ảnh, hỏi: Đây là gì?  - GV viết: quả bưởi  - Trong từ **quả bưởi**, tiếng nào chứa vần **ươi**?  - Phân tích: Tiếng **bưởi** gồm những gì?    - GV chỉ lại từng mô hình cho HS đọc đánh vần và đọc trơn.  - So sánh vần uôi, ươi.    \* Củng cố: Vừa học vần mới và tiếng mới nào? | - HS nhắc lại.  - HSTL: Vần **ươi** gồm âm **ươ** đứng trước, âm **i** đứng sau.    - HS đánh vần: **ươ – i - ươi / ươi.**  - HS quan sát.  - HSTL: quả bưởi.  - HS đọc.  - HSTL: Tiếng **bưởi** chứa vần **ươi**.  - HSTL: Tiếng **bưởi** gồm âm **b** đứng trước, vần **ươi** đứng sau, dấu hỏi trên ơ.  - HS đánh vần (cá nhân, tổ, cả lớp): **bờ – ươi – bươi – hỏi  - bưởi/ quả bưởi.**  - HS đọc.  - Giống: Vần **uôi, ươi** đều có âm cuối i.  - Khác: Vần **uôi** bắt đầu bằng **uô**, vần **ươi** bắt đầu bằng **ươ**.  - Vần uôi, ươi, suối, bưởi.  - HS tìm và ghép vần uôi, ươi, suối, bưởi. | PPT, SGK |
| 15 phút | 3. Luyện tập | ***Bài tập 2: Tiếng nào có vần uôi? Tiếng nào có vần ươi?***  *a. Xác định yêu cầu.*  - GV nêu yêu cầu của bài tập.  *b. Nói tên sự vật*  - GV chỉ từng chữ cho HS đọc.  - GV cho HS làm VBT.  - GV quan sát, giúp đỡ HS.  *c. Báo cáo kết quả.*  - GV cho HS lên bảng làm.    - Cho HS cả lớp nhắc lại.  - Tìm tiếng có vần ui, ưi. | - HS lắng nghe yêu cầu và mở sách đến trang 20.  - HS đọc: buồng chuối, con muỗi, tươi cười, đĩa muối, cỡi ngựa, buông lưới.  - HS làm VBT.  - HS làm bài.  - HS nêu các tiếng có vần uôi, ươi.  + Tiếng có vần uôi: chuối, muỗi, muối.  + Tiếng có vần ươi: tươi cười, cưỡi, lưới.  - GV chỉ từng hình, cả lớp nhắc lại: Tiếng **chuối** có vần **uôi.** Tiếng **tươi** có vần **ươi,...**  - HS tìm: tuổi, chuỗi, tuổi, rượi… | PPT, SGK, VBT |
|  | ***Bài tập 4: Tập viết***  ***a. Đọc:* uôi, ươi, dòng suối, quả bưởi.**  ***b. Hướng dẫn viết.***  - GV hỏi HS:  + Những chữa nào cao 5 li? Cao 4 li? Cao 2,5 li?  + Những chữ còn lại cao mấy li?  + Có dấu thanh gì?  + Vần **uôi:** viết như nào?  - GV viết mẫu  + Từ **dòng suối**: viết như nào?  - GV viết mẫu.  + Vần **ươi:** viết như nào?  - GV viết mẫu.  + Từ **quả bưởi:** viết như nào?  - GV viết mẫu. | - Hs đọc.  + HS trả lời.    + Vần **uôi:** viết **uô** trước, **i** sau.  - HS viết bảng con.  + Viết **dòng** trước, **suối** sau.  - HS viết bảng con.  + Vần **ươi:** viết **ươ** trước, **i** sau.  - HS viết bảng con.  +Viết **quả** trước **bưởi** sau.  - HS viết bảng con. | PPT, SGK, Bảng con |

RÚT KINH NGHIỆM SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

| Trường: TH TH Nguyễn Tất Thành | Thứ Năm ngày 06 tháng 02 năm 2025 |
| --- | --- |
| Lớp: 1A3 | Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt |
| Giáo viên: Đặng Thị Châu Anh | **BÀI 103: uôi, ươi (Tiết 2)** |

**Mục tiêu**

*Sau khi học xong bài này, HS đạt được những yêu cầu sau:*

***1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:***

- Đọc: Nhận biết các vần **uôi, ươi;** đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có vần **uôi, ươi.** Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc ***Cá và chim.***

- Nghe – nói: Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **uôi, ươi.**

- Viết: Viết đúng trên bảng con các vần: **uôi, ươi, dòng suối, quả bưởi.**

***2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:***

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

***1. Giáo viên:***

- Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài tập.

- Vở Bài tập Tiếng Việt, mẫu chữ vần **uôi, ươi, dòng suối, quả bưởi.**

***2. Học sinh:***

- Sách Tiếng Việt, Bảng con, phấn, khăn lau bảng.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Thời gian** | **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Đồ dùng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TIẾT 2** | | | |  |
| 30 phút | 3. Luyện tập | ***Bài tập 3: Tập đọc***  ***a. Giới thiệu bài***  *-* GV chỉ hình minh họa bài ***Cá và chim*:** Cá bơi dưới nước, chim bay trên trời, thế mà cá và chim vẫn trò chuyện, kết bạn cùng nhau, đi chơi cùng nhau. Các em cùng lắng nghe để biết cá và chim trò chuyện thế nào.  ***b. Đọc mẫu***  - GV đọc mẫu bài, giọng vui vẻ, nhẹ nhàng.  ***c. Luyện đọc từ ngữ***  - GV viết những từ ngữ sau**:** hạt nắng, xuống đất, gãy cành, sụt sùi, an ủi, gửi tặng, vàng óng, thì thầm, phả, đội đất, cánh tay hồng, bên kia núi.  - GV cho Hs đọc.  ***d. Luyện đọc câu***  - GV: Bài có mấy câu? Bao nhiêu dòng thơ?  - Đọc vỡ: GV chỉ chậm từng tiếng trong từng dòng cho HS đọc thầm rồi đọc thành tiếng.  - Đọc tiếp nối từng câu, dòng thơ.  - GV sửa lỗi phát âm cho HS.  ***e. Thi đọc nối tiếp theo đoạn***  - Bài chia làm 3 đoạn.  - HS đọc nối tiếp đoạn, khổ thơ:  + HS 1: Cá bơi dưới suối, thấy... bèn rủ:  + HS 2 đọc tiếp: 4 dòng thơ (lời cá).  + HS 3 đọc tiếp câu: Chim trả lời: và 4 dòng thơ (lời chim).  + HS 4 đọc câu: Cá nói: và 5 dòng thơ (lời cá).  + HS 5 đọc câu văn cuối cùng. (Đọc từng cặp).  - GV cho HS luyện đọc theo cặp, tổ:  Cặp thứ nhất đọc câu đầu: Cá bơi dưới suối, thấy... bèn rủ: Cặp thứ hai đọc tiếp: 4 dòng thơ (lời cá)...  - Thi đọc nối tiếp đoạn theo cặp, tổ.  - Cho Hs đọc cả bài.  ***g.  Thi đọc theo lời nhân vật***  - GV: Bài Cá và chim là lời trò chuyện giữa cá và chim. Để đọc đúng vai, các em cần xác định những câu văn nào là lời người dẫn chuyện, những câu thơ nào là lời cá, lời chim. - GV chỉ bài đọc trên bảng, cùng HS xác định:  + Lời dẫn chuyện; 4 câu văn.  + Lời cá rủ chim (4 dòng thơ): Này bạn chim gì? . Thích lắm!  + Lời chim (4 dòng thơ); Ôi bạn cả ơi! ... Chim bay trên trời, + Lời cá (5 dòng thơ): Không lo chim ơi! ... Thích lắm!  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***g. Tìm hiểu bài đọc***  - GV nêu YC  - GV chỉ từng vế câu cho cả lớp đọc.  - Gv chốt lại đáp án:  a) Cá   - 2) bơi dưới suối.  b) Chim - 3) bay trên trời.  c) Cá và chim - 1) cùng đi chơi.  \* Cả lớp đọc lại 2 trang bài 103. | - HS theo dõi.    - HS lắng nghe.  - HS theo dõi.    - HS đọc.  - HSTL: có 4 câu, 13 dòng.  - HS đọc (cả lớp đọc thầm - cá nhân - cả lớp đọc thành tiếng)  - HS đọc tiếp nối cá nhân, theo cặp.  - HS theo dõi.  - HS luyện đọc.    - HS luyện đọc.    - Từng cặp, tổ lên thi đọc đoạn.  - 1 HS đọc cả bài.  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - HS theo dõi.    - HS theo dõi.    - HS luyện đọc và thi đọc.  - Cả lớp đọc.  - 1 HS làm mẫu:  a) Cá - 2) bơi dưới suối.  - HS làm bài trên VBT.  -1 HS đọc kết quả.  - Cả lớp đọc lại kết quả:   Cá - bơi dưới suối.   Chim - bay trên trời.   Cá và chim - cùng đi chơi.  \* Cả lớp nhìn SGK đọc. | PPT, SGK, VBT |

RÚT KINH NGHIỆM SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

| Trường: TH Thực hành Nguyễn Tất Thành | Thứ Năm ngày 06 tháng 02 năm 2025 |
| --- | --- |
| Lớp: 1A3 | Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt |
| Giáo viên: Đặng Thị Châu Anh | **Tập viết:** **ui, ưi, uôi, ươi** |

**I. Mục tiêu**

*Sau khi học xong bài này, HS đạt được những yêu cầu sau:*

***1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:***

- Viết đúng **ui, ưi, uôi, ươi, ngọn núi, gửi thư, dòng suối, quả bưởi -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

***2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:***

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

***1. Giáo viên:*** Chữ mẫu. Vở *Luyện viết 1,* tập hai.

***2. Học sinh:*** Bảng con, phấn, khăn lau bảng. Vở *Luyện viết 1,* tập hai.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Thời gian** | **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Đồ dùng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 3 phút | 1. Khởi động | - GV viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay các em sẽ tập viết các vần **ui, ưi, uôi, ươi, ngọn núi, gửi thư, dòng suối, quả bưởi.** | - HS lắng nghe yêu cầu. |  |
| 15 phút | 2. Hình thành kiến thức mới | **a. Đọc**  - GV treo bảng phụ các vần, tiếng.  - GV yêu cầu HS đọc.  **b. Tập viết: ui, ưi, ngọn núi, gửi thư**  - Gọi HS đọc.  - Yêu cầu HS nói cách viết:  + Vần **ui**: Viết như nào?  - GV vừa viết mẫu: viết **u** trước, nối liền viết tiếp **i**.  + Từ **ngọn núi**: Nêu cách viết?  - GV viết mẫu vừa viết vừa nói: viết **ngọn** trước **núi** sau.  + Vần **ưi**: Viết như nào?  - GV vừa viết mẫu: viết **u** trước, viết tiếp **i**.  + Từ **gửi thư**: Viết như nào?  - GV viết mẫu vừa viết vừa nói: viết tiếng **gửi** trước **thư** sau.  - Gv cho Hs thực hành viết bảng con.  **c. Tập viết: uôi, ươi, dòng suối, quả bưởi**  - Gọi HS đọc.  - Yêu cầu HS nói cách viết:  + Vần **uôi**: Viết như nào?  - GV vừa viết mẫu: viết **uô** trước, nối liền viết tiếp **i**.  + Từ **dòng suối**: nêu cách viết?  - GV viết mẫu vừa viết vừa nói: viết **dòng** trước, viết **suối** sau.  + Vần **ươi**: Viết như nào?  - GV vừa viết mẫu: viết **ươ** trước, nối liền viết tiếp **i**.  + Từ **quả bưởi:** nêu cách viết?  - GV viết mẫu vừa viết vừa nói: viết **quả** trước, **bưởi** sau. | - HS quan sát.  - HS đọc.  - 2 HS đọc.  - HSTL: Viết **u** trước, **i** sau.  - HS theo dõi.  - Viết chữ **ngọn** trước vần **núi** sau.  - Hs theo dõi.  - HSTL: viết **ư** trước, **i** sau.  - HS theo dõi.  - Viết **gửi** trước, **thư** sau.  - Hs theo dõi.  - Hs viết bảng con.  - Hs đọc.  - HSTL: Viết **uô** trước **i** sau.  - HS theo dõi.  + Viết chữ **dòng** trước **suối** sau.  - Hs theo dõi.  - HSTL: viết **ươ** trước **i** sau.  - HS theo dõi.  + Viết chữ **quả** trước vần **bưởi** sau.  - Hs theo dõi. | PPT, SGK, bảng phụ, bảng con |
| 17 phút | 3. Luyện tập | - Cho HS lấy vở Luyện viết 1  - GV nêu nội dung bài viết.  - Cho cả lớp nhắc lại tư thế, cách cầm bút đúng, viết đúng.  - Cho HS tập tô, tập viết vào vở  - Nhận xét đánh giá bài viết cho HS.  - Dặn HS về nhà luyện tập thêm. | - HS lấy vở Luyện viết.  - HS nhắc lại.  - HS nhắc lại tư thế ngồi viết.  - Thực hành tô vở tập viết. | Vở luyện viết |

RÚT KINH NGHIỆM SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

| Trường: TH Thực hành Nguyễn Tất Thành | Thứ Sáu ngày 07 tháng 02 năm 2025 |
| --- | --- |
| Lớp: 1A3 | Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt |
| Giáo viên: Đặng Thị Châu Anh | **BÀI 104: Kể chuyện: Thổi bóng** |

1. **Mục tiêu**

*Sau khi học xong bài này, HS đạt được những yêu cầu sau:*

***1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:***

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh. Nhìn tranh, có thể kể từng đoạn câu chuyện.

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Khi tham gia các trò chơi, không nên hiếu thắng, không nên tức giận khi thua cuộc. Qua trò chơi, có thể nhìn thấy ưu điểm của các bạn để học hỏi, làm cho mình tiến bộ hơn.

***2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:***

- Biêt vận dụng lời khuyên của câu chuyện vào cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

***1. Giáo viên:*** Máy chiếu. Sách giáo khoa.

\* Giáo viên:

***2. Học sinh:*** Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Thời gian** | **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Đồ dùng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 5 phút | 1. Khởi động | ***a. Quan sát và phỏng đoán***  - GV đưa tranh lên bảng: Các em hãy xem tranh, nói câu chuyện có những nhân vật nào?  - GV: Hãy đoán chuyện gì xảy ra?  ***b. Giới thiệu chuyện***  - Câu chuyện Thổi bóng kể về một chú báo con. Báo con rất khoẻ, chạy cực nhanh. Nó là nhà vô địch khi thi chạy nhưng lại thua các bạn trong các trò chơi khác. Thái độ của báo con khi thắng, khi thua thế nào, các em hãy cùng lắng nghe câu chuyện. | - Truyện có báo con, thầy giáo hổ và các con vật khác: khỉ, thỏ, chồn, gấu, hổ.  - Các con vật vui chơi: thi chạy, leo cây, vật tay... | PPT, SGK, tranh |
| 15 phút | 2. Hình thành kiến thức mới | ***a. Nghe kể chuyện***  - GV kể chuyện với giọng diễn cảm. Kể gây ấn tượng với những từ ngữ thể hiện sự hớn hở của báo con khi thắng, sự ỉu xìu rồi tức giận của báo con khi thua, tài thổi bóng của báo. Đoạn cuối (lời khuyên của thầy hổ): giọng kể chậm rãi; lời báo con thấm thía.  - GV kể 3 lần:  + Lần 1 kể tự nhiên, không chỉ tranh, HS nghe toàn bộ câu chuyện.  + Lần 2: Vừa chỉ từng tranh vừa kể chậm, HS nghe và quan sát tranh.  + Kể lần 3 (như lần 2) để HS khắc sâu nội dung câu chuyện. | + HS lắng nghe.    + HS lắng nghe.  + HS lắng nghe và quan sát tranh.  + HS lắng nghe và quan sát tranh. | PPT, SGK |
|  | ***b. Trả lời câu hỏi theo tranh:***  - Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh  - GV chỉ tranh 1, hỏi: Giờ ra chơi, báo con làm gì?  - GV chỉ tranh 2: Trong cuộc thi chạy, báo thắng hay thua?  + Thái độ của báo thế nào?   - GV chỉ tranh 3: Trong cuộc thi leo cây, ai thắng?  - Thái độ của báo thế nào?  - GV chỉ tranh 4: Trong cuộc thi vật tay, ai thắng?   - Thái độ của báo thế nào?  - GV chỉ tranh 5: Nhìn thấy vẻ mặt của bảo, thầy hổ nhờ nó làm gì?  - Báo làm việc đó thế nào?  - GV chỉ tranh 6: Thầy giáo khuyên bảo điều gì?    - Báo nói thế nào?    - Mỗi HS trả lời liền các câu hỏi của cô theo 2 tranh.  - 1 HS trả lời cả 6 câu hỏi theo 6 tranh.  - GV bình chọn bạn trả lời câu hỏi đúng. | - Giờ ra chơi, báo con ra sân nô đùa cùng các bạn.  - Trong cuộc thi chạy, báo chiến thắng.  - Nó hớn hở, hò reo ầm ĩ.  - Trong cuộc thi leo cây, khỉ thắng.  - Báo con ỉu xìu.  - Trong cuộc thi vật tay, gấu thắng.  - Báo con xị mặt, vùng vằng.  - Thầy hổ nhờ báo thổi bóng trang trí lớp học.  - Báo làm rất nhanh. Loáng một cái, báo đã thổi xong cả rổ bóng đủ màu sắc.  - Thầy khuyên: Khi chơi, không nên hiếu thắng. Ai cũng có điểm mạnh, điểm yếu. Nhìn thấy ưu điểm của các bạn, học hỏi các bạn, mới mau tiến bộ.  - Báo vui vẻ nói: Từ nay em sẽ không tức giận khi thua nữa. Nếu em còn tức giận thì em sẽ thổi bóng.  - HS trả lời. | PPT, SGK |
| 10 phút | 3. Luyện tập | ***\* Kể chuyện theo tranh***  - Mỗi HS chỉ 2 tranh, tự kể chuyện.  - HS kể chuyện theo tranh bất kì (trò chơi *Ô cửa sổ* hoặc bốc thăm).  -  HS tự kể toàn bộ câu chuyện theo 6 tranh.  - GV cùng HS bình chọn bạn kể chuyện to, rõ, kể hay, biết hướng đến người nghe khi kể. | - HS thực hiện.     - HS tham gia bình chọn cùng GV. | PPT, SGK |
| 5 phút | 4. Vận dụng | ***d. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện***  - GV: Câu chuyện giúp các em hiểu điều gì?  - GV: Câu chuyện là lời khuyên: Khi tham gia các trò chơi, không nên hiếu thắng, không nên tức giận khi thua cuộc. Qua trò chơi, các em sẽ nhìn thấy ưu điểm của mỗi bạn để học hỏi, làm cho mình tiến bộ hơn.  - GV cùng cả lớp bình chọn bạn kể chuyện hay. | - HS: Không nên hiếu thắng. Khi tham gia trò chơi, không nên tức giận khi thua cuộc...) | PPT, SGK |

RÚT KINH NGHIỆM SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

| Trường: TH Thực hành Nguyễn Tất Thành | Thứ Năm ngày 25 tháng 1 năm 2024 |
| --- | --- |
| Lớp: 1A3 | Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt |
| Giáo viên: Tô Lan Phương | **Tập viết:**  **ui, ưi, uôi, ươi** |

**I. Mục tiêu**

*Sau khi học xong bài này, HS đạt được những yêu cầu sau:*

***1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:***

- Viết đúng **ui, ưi, uôi, ươi, ngọn núi, gửi thư, dòng suối, quả bưởi -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

***2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:***

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

***1. Giáo viên:*** Chữ mẫu. Vở *Luyện viết 1,* tập hai.

***2. Học sinh:*** Bảng con, phấn, khăn lau bảng. Vở *Luyện viết 1,* tập hai.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Thời gian** | **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Đồ dùng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 3 phút | 1. Khởi động | - GV viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay các em sẽ tập viết các vần **ui, ưi, uôi, ươi, ngọn núi, gửi thư, dòng suối, quả bưởi.** | - HS lắng nghe yêu cầu. |  |
| 15 phút | 2. Hình thành kiến thức mới | **a. Đọc**  - GV treo bảng phụ các vần, tiếng.  - GV yêu cầu HS đọc.  **b. Tập viết: ui, ưi, ngọn núi, gửi thư**  - Gọi HS đọc.  - Yêu cầu HS nói cách viết:  + Vần **ui**: Viết như nào?  - GV vừa viết mẫu: viết **u** trước, nối liền viết tiếp **i**.  + Từ **ngọn núi**: Nêu cách viết?  - GV viết mẫu vừa viết vừa nói: viết **ngọn** trước **núi** sau.  + Vần **ưi**: Viết như nào?  - GV vừa viết mẫu: viết **u** trước, viết tiếp **i**.  + Từ **gửi thư**: Viết như nào?  - GV viết mẫu vừa viết vừa nói: viết tiếng **gửi** trước **thư** sau.  - Gv cho Hs thực hành viết bảng con.  **c. Tập viết: uôi, ươi, dòng suối, quả bưởi**  - Gọi HS đọc.  - Yêu cầu HS nói cách viết:  + Vần **uôi**: Viết như nào?  - GV vừa viết mẫu: viết **uô** trước, nối liền viết tiếp **i**.  + Từ **dòng suối**: nêu cách viết?  - GV viết mẫu vừa viết vừa nói: viết **dòng** trước, viết **suối** sau.  + Vần **ươi**: Viết như nào?  - GV vừa viết mẫu: viết **ươ** trước, nối liền viết tiếp **i**.  + Từ **quả bưởi:** nêu cách viết?  - GV viết mẫu vừa viết vừa nói: viết **quả** trước, **bưởi** sau. | - HS quan sát.  - HS đọc.  - 2 HS đọc.  - HSTL: Viết **u** trước, **i** sau.  - HS theo dõi.  - Viết chữ **ngọn** trước vần **núi** sau.  - Hs theo dõi.  - HSTL: viết **ư** trước, **i** sau.  - HS theo dõi.  - Viết **gửi** trước, **thư** sau.  - Hs theo dõi.  - Hs viết bảng con.  - Hs đọc.  - HSTL: Viết **uô** trước **i** sau.  - HS theo dõi.  + Viết chữ **dòng** trước **suối** sau.  - Hs theo dõi.  - HSTL: viết **ươ** trước **i** sau.  - HS theo dõi.  + Viết chữ **quả** trước vần **bưởi** sau.  - Hs theo dõi. | PPT, SGK, bảng phụ, bảng con |
| 17 phút | 3. Luyện tập | - Cho HS lấy vở Luyện viết 1  - GV nêu nội dung bài viết.  - Cho cả lớp nhắc lại tư thế, cách cầm bút đúng, viết đúng.  - Cho HS tập tô, tập viết vào vở  - Nhận xét đánh giá bài viết cho HS.  - Dặn HS về nhà luyện tập thêm. | - HS lấy vở Luyện viết.  - HS nhắc lại.  - HS nhắc lại tư thế ngồi viết.  - Thực hành tô vở tập viết. | Vở luyện viết |

RÚT KINH NGHIỆM SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

| Trường: TH Thực hành Nguyễn Tất Thành | Thứ Sáu ngày 07 tháng 02 năm 2025 |
| --- | --- |
| Lớp: 1A3 | Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt |
| Giáo viên: Đặng Thị Châu Anh | **BÀI 104: Kể chuyện: Thổi bóng** |

1. **Mục tiêu**

*Sau khi học xong bài này, HS đạt được những yêu cầu sau:*

***1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:***

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh. Nhìn tranh, có thể kể từng đoạn câu chuyện.

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Khi tham gia các trò chơi, không nên hiếu thắng, không nên tức giận khi thua cuộc. Qua trò chơi, có thể nhìn thấy ưu điểm của các bạn để học hỏi, làm cho mình tiến bộ hơn.

***2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:***

- Biêt vận dụng lời khuyên của câu chuyện vào cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

***1. Giáo viên:*** Máy chiếu. Sách giáo khoa.

\* Giáo viên:

***2. Học sinh:*** Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Thời gian** | **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Đồ dùng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 5 phút | 1. Khởi động | ***a. Quan sát và phỏng đoán***  - GV đưa tranh lên bảng: Các em hãy xem tranh, nói câu chuyện có những nhân vật nào?  - GV: Hãy đoán chuyện gì xảy ra?  ***b. Giới thiệu chuyện***  - Câu chuyện Thổi bóng kể về một chú báo con. Báo con rất khoẻ, chạy cực nhanh. Nó là nhà vô địch khi thi chạy nhưng lại thua các bạn trong các trò chơi khác. Thái độ của báo con khi thắng, khi thua thế nào, các em hãy cùng lắng nghe câu chuyện. | - Truyện có báo con, thầy giáo hổ và các con vật khác: khỉ, thỏ, chồn, gấu, hổ.  - Các con vật vui chơi: thi chạy, leo cây, vật tay... | PPT, SGK, tranh |
| 15 phút | 2. Hình thành kiến thức mới | ***a. Nghe kể chuyện***  - GV kể chuyện với giọng diễn cảm. Kể gây ấn tượng với những từ ngữ thể hiện sự hớn hở của báo con khi thắng, sự ỉu xìu rồi tức giận của báo con khi thua, tài thổi bóng của báo. Đoạn cuối (lời khuyên của thầy hổ): giọng kể chậm rãi; lời báo con thấm thía.  - GV kể 3 lần:  + Lần 1 kể tự nhiên, không chỉ tranh, HS nghe toàn bộ câu chuyện.  + Lần 2: Vừa chỉ từng tranh vừa kể chậm, HS nghe và quan sát tranh.  + Kể lần 3 (như lần 2) để HS khắc sâu nội dung câu chuyện. | + HS lắng nghe.    + HS lắng nghe.  + HS lắng nghe và quan sát tranh.  + HS lắng nghe và quan sát tranh. | PPT, SGK |
|  | ***b. Trả lời câu hỏi theo tranh:***  - Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh  - GV chỉ tranh 1, hỏi: Giờ ra chơi, báo con làm gì?  - GV chỉ tranh 2: Trong cuộc thi chạy, báo thắng hay thua?  + Thái độ của báo thế nào?   - GV chỉ tranh 3: Trong cuộc thi leo cây, ai thắng?  - Thái độ của báo thế nào?  - GV chỉ tranh 4: Trong cuộc thi vật tay, ai thắng?   - Thái độ của báo thế nào?  - GV chỉ tranh 5: Nhìn thấy vẻ mặt của bảo, thầy hổ nhờ nó làm gì?  - Báo làm việc đó thế nào?  - GV chỉ tranh 6: Thầy giáo khuyên bảo điều gì?    - Báo nói thế nào?    - Mỗi HS trả lời liền các câu hỏi của cô theo 2 tranh.  - 1 HS trả lời cả 6 câu hỏi theo 6 tranh.  - GV bình chọn bạn trả lời câu hỏi đúng. | - Giờ ra chơi, báo con ra sân nô đùa cùng các bạn.  - Trong cuộc thi chạy, báo chiến thắng.  - Nó hớn hở, hò reo ầm ĩ.  - Trong cuộc thi leo cây, khỉ thắng.  - Báo con ỉu xìu.  - Trong cuộc thi vật tay, gấu thắng.  - Báo con xị mặt, vùng vằng.  - Thầy hổ nhờ báo thổi bóng trang trí lớp học.  - Báo làm rất nhanh. Loáng một cái, báo đã thổi xong cả rổ bóng đủ màu sắc.  - Thầy khuyên: Khi chơi, không nên hiếu thắng. Ai cũng có điểm mạnh, điểm yếu. Nhìn thấy ưu điểm của các bạn, học hỏi các bạn, mới mau tiến bộ.  - Báo vui vẻ nói: Từ nay em sẽ không tức giận khi thua nữa. Nếu em còn tức giận thì em sẽ thổi bóng.  - HS trả lời. | PPT, SGK |
| 10 phút | 3. Luyện tập | ***\* Kể chuyện theo tranh***  - Mỗi HS chỉ 2 tranh, tự kể chuyện.  - HS kể chuyện theo tranh bất kì (trò chơi *Ô cửa sổ* hoặc bốc thăm).  -  HS tự kể toàn bộ câu chuyện theo 6 tranh.  - GV cùng HS bình chọn bạn kể chuyện to, rõ, kể hay, biết hướng đến người nghe khi kể. | - HS thực hiện.     - HS tham gia bình chọn cùng GV. | PPT, SGK |
| 5 phút | 4. Vận dụng | ***d. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện***  - GV: Câu chuyện giúp các em hiểu điều gì?  - GV: Câu chuyện là lời khuyên: Khi tham gia các trò chơi, không nên hiếu thắng, không nên tức giận khi thua cuộc. Qua trò chơi, các em sẽ nhìn thấy ưu điểm của mỗi bạn để học hỏi, làm cho mình tiến bộ hơn.  - GV cùng cả lớp bình chọn bạn kể chuyện hay. | - HS: Không nên hiếu thắng. Khi tham gia trò chơi, không nên tức giận khi thua cuộc...) | PPT, SGK |

RÚT KINH NGHIỆM SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

| Trường: TH Thực hành Nguyễn Tất Thành | Thứ Sáu ngày 07 tháng 02 năm 2025 |
| --- | --- |
| Lớp: 1A3 | Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt |
| Giáo viên: Đặng Thị Châu Anh | **BÀI 105: Ôn tập** |

1. **Mục tiêu**

*Sau khi học xong bài này, HS đạt được những yêu cầu sau:*

***1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:***

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Gà và vịt.

- Nghe viết lại câu văn trong bài, cỡ chữ nhỏ, không mắc quá 1 lỗi.

***2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:***

- Khơi gợi tình yêu học tập.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

***1. Giáo viên:*** Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài tập. SGK, vở bài tập.

\* Giáo viên:

***2. Học sinh:*** Sách giáo khoa, vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Thời gian** | **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Đồ dùng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 phút | 1. Khởi động | - GV nêu mục đích yêu cầu của tiết học. Ghi đầu bài. | - HS theo dõi. |  |
| 34 phút | 2. Luyện tập | ***Bài tập 2: Tập đọc***   1. ***Giới thiệu bài***:   **-** GV chỉ hình minh hoạ truyện Gà và vịt, giới thiệu: Gà và vịt chơi với nhau, vịt thì biết bơi còn gà thì không. Vì sao vậy? Các em hãy lắng nghe câu chuyện.  ***b. GV đọc mẫu.***  - GV đọc mẫu bài giọng vui, đọc phân biệt lời của gà, lời của vịt.  ***c. Luyện đọc từ ngữ***:  **-** mờ sáng, tập bơi, đi vắng, kiếm giun, lười, tới nay, không biết bơi.  - HS đọc.  ***d. Luyện đọc câu***  - GV: Bài có 10 câu.  - GV chỉ từng câu cho cả lớp đọc vỡ: đọc thầm rồi đọc thành tiếng GV nhắc HS: nghỉ hơi đúng ở câu cuối: Thế là, chỉ vì lười mà tới nay / gà vẫn không biết bơi,  - HS đọc tiếp nối từng câu.  ***e. Thi đọc đoạn***  - Bài chia làm 2 đoạn (6/4 câu)  - GV cho HS luyện đọc theo cặp, tổ.  - Thi đọc nối tiếp đoạn theo cặp, tổ.  - Cho Hs đọc cả bài.  ***g. Tìm hiểu bài đọc***  - GV nêu YC    - GV chốt đáp án đúng: Ý b.  - GV: Câu trả lời của gà có gì đáng cười?  **- GV: *Đó là lời nói dối rất buồn cười vì gà đi vắng thì sao còn nói được.*** | - HS lắng nghe.    - HS lắng nghe.    - Hs đọc từ.  - HS đếm số câu.  - Hs đọc thầm, đọc thành tiếng.    - HS đọc nối tiếp (CN, cặp)  - HS theo dõi.  - HS luyện đọc.  - Từng cặp, tổ lên thi đọc đoạn.  - 1 HS đọc cả bài.  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - 1 HS đọc trên bảng lớp 2 ý để lựa chọn.   - HS làm bài trong VBT hoặc viết ý mình chọn vào thẻ.  - HS giơ thẻ, báo cáo kết quả.  - Cả lớp đọc kết quả:  + Vịt rủ gà tập bơi, gà nói:  + b) Tớ đi vắng rồi.  - HS phát biểu. | PPT, SGK |
|  | ***Bài tập 3: Nghe viết.***  - GV viết lên bảng câu văn cần nghe viết.  - Cả lớp đọc thầm lại câu văn, chú ý những từ các em dễ viết sai (lười, đến nay, không biết,...).  - GV đọc cho HS nghe viết: có thể đọc 2, 3 hoặc 5 tiếng một (Chỉ vì lười, đến nay / gà vẫn không biết bơi.) (đọc mỗi cụm từ 2 lần hoặc không quá 3 lần).  - HS viết xong, nghe GV đọc chậm lại câu văn để sửa lỗi.  - GV chữa bài, nhận xét chung. | - Hs theo dõi.  - HS đọc.  - HS viết chữ khó.  - HS viết bài vào vở.    - HS viết xong, tự rà soát lỗi; đổi bài với bạn, sửa lỗi cho nhau. | VBT |

RÚT KINH NGHIỆM SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………